

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯ**ỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học Toán III

Mã môn:MAT31023

Dùng cho các ngành Khối ngành kỹ thuật và công nghệ

> Bộ môn phụ trách Cơ Bản Cơ Sở

THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC

(như trong toán I) THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung

- Số tín chỉ:2 tín chỉ = 45 tiết 45 phút
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên năm thứ nhất
- Các môn học kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với môn học (nếu có):
- Thời gian phân bổ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 31 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 12 tiết
 - + Chuẩn bị bài ở nhà:90 giờ
 - + Kiểm tra: 2 tiết

2. Mục tiêu của môn học:

- Kiến thức:

Trong phần này kiến thức bao gồm cấu trúc đại số, không gian véc tơ, ánh xạ tuyến tính và vấn đề đưa phương trình bậc hai tổng quát về dạng chính tắc(Phân loại đường cong, mặt cong bậc hai tổng quát) nhằm mục đích giúp học sinh các kiến thức một cách hệ thống từ thấp đến cao, từ ít trừu tượng đến trừu tượng, từ đơn giản đến phức tạp.

- Kỹ năng:

- + Sinh viên biết cách giải các bài toán cơ bản nhất của không gian véc tơ, ánh xạ tuyến tính.
 - + Thành thạo các cách đưa phương trình bậc hai tổng quát về dạng chính tắc.

- Thái độ:

Tạo cho sinh viên tính cần thận, chính xác, tăng cường kỹ năng phân tích, xử lý tình huống. Từ đó hiểu biết sâu sắc hơn các khái niệm và biết cách giải quyết tốt các bài toán trong các ngành học và môn học khác.

3. Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học toán III cho khối ngành kỹ thuật và công nghệ bao gồm 4 chương, trong đó:

Chương 1: Cấu trúc đại số

Chương 2: Không gian véc tơ

Chương 3: Ánh xạ tuyến tính

Chương 4: Trị riêng, véc tơ riêng và dạng toàn phương

4. Tài liệu:

- Tài liệu bắt buộc:
- 1. Toán học cao cấp tập 1 Nguyễn Đình Trí(chủ biên) NXB GD 2006
- Tài liệu tham khảo
- 1. Bài tập toán học cao cấp tập 1 Nguyễn Đình Trí(chủ biên) NXB GD 2006

5. Nội dung và hình thức dạy học:

	Hình thức dạy - học				
Nội dung môn học		Tự	Bài	Kiểm	Tổng
	thuyết	học	tập	tra	(tiết)
CHƯƠNG 1: CẤU TRÚC ĐẠI SỐ	3	6			3
1.1. Luật hợp thành trong trên một tập					
1.2. Cấu trúc nhóm					
1.3. Cấu trúc vành					
1.4. Cấu trúc trường					
CHƯƠNG 2: KHÔNG GIAN VÉC TƠ	14	44	7	1	22
2.1. Định nghĩa và ví dụ	2		1		3
2.2. Không gian con và hệ sinh			1		3
2.3. Họ véc tơ độc lập tuyến tính					
- phụ thuộc tuyến tính -					
2.4. Không gian hữu hạn chiều	2 2		1		3
2.5. Số chiều và cơ sở của không gian véc tơ con sinh			1		3
bởi một họ véc tơ					
2.6. Tích vô hướng và không gian có tích vô hướng	2 2		1		3
2.7. Toạ độ trong không gian n chiều			1		3
2.8. Bài toán đổi cơ sở					
- cách tìm ma trận chuyển cơ sở	2		1		3
Kiểm tra 1 tiết				1	1
CHƯƠNG 3: ÁNH XẠ TUYẾN TÍNH	6	20	3		10
3.1. Khái niệm về ánh xạ tuyến tính	2		1		3
3.2. Các tính chất của ánh xạ tuyến tính	2		1		3
- Hạt nhân và ảnh -					
3.3. Ma trận của ánh xạ tuyến tính	2		1		3
Kiếm tra 1 tiết				1	1
CHƯƠNG 4:TRỊ RIÊNG - VÉC TƠ RIÊNG	8	20	2		10
- DẠNG TOÀN PHƯƠNG -					
4.1. Trị riêng và véc tơ riêng của ma trận	4		1		5
4.2. Trị riêng và véc tơ riêng của toán tử tuyến tính					
4.3. Chéo hóa ma trận					
4.4. Vấn đề chéo hóa trực giao	4		1		5
4.5. Dạng toàn phương					
Tổng	31	90	12	2	45

6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể: (15 tuần)

Tuần	Nội dung	Chi tiết về hình thức tổ chức dạy - học	Nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước	
Tuần1	CHƯƠNG 1: CẤU TRÚC ĐẠI SỐ		Sv đọc trước	
từ	1.1. Luật hợp thành		phần Không	
	1.2. Cấu trúc nhóm	thuyết trình	gian véc tơ và	
đến	1.3. Cấu trúc vành		làm bài về nhà	
	1.4. Cấu trúc trường			
Tuần2	CHƯƠNG 2: KHÔNG GIAN VÉC TƠ	thuyết trình	Sv đọc trước	
từ	2.1. Định nghĩa và ví dụ	và hướng	phần Không	
đến		dẫn sv làm	gian con và	
		bài tập	làm bài về nhà	
Tuần3	2.2. Không gian con và hệ sinh	thuyết trình	Sv đọc trước	
từ	2.3. Họ véc tơ độc lập tuyến tính	và hướng	phần hữu hạn	
đến	- phụ thuộc tuyến tính -	dẫn sv làm	chiều và làm	
		bài tập	bài về nhà	
Tuần4	,	thuyết trình		
từ	2.4. Không gian hữu hạn chiều	và hướng	bài hôm sau và	
đến		dẫn sv làm	làm bài về nhà	
		bài tập		
Tuần5		thuyết trình		
từ	2.5. Số chiều và cơ sở của không gian con	và hướng	_	
đến	sinh bởi một họ véc tơ	dẫn sv làm	làm bài về nhà	
		bài tập		
Tuần6		thuyết trình		
từ	2.6. Tích vô hướng và không gian có tích	và hướng		
đến	vô hướng	dẫn sv làm	làm bài về nhà	
T λ T		bài tập	C 4 / /	
Tuần7	2.7. T. +^ 11.^. : 1:\(\hat{\lambda}\)	thuyết trình	Sv đọc trước	
từ	2.7. Toạ độ trong không gian n chiều	và hướng	_	
đến		dẫn sv làm	làm bài về nhà	
Tuần		bài tập	12	
Tuần8	2.9. Dài toán đổi ay gố	thuyết trình	làm bài về nhà	
từ đến	2.8. Bài toán đổi cơ sở	và hướng dẫn sv làm	và đọc trước	
uen	- cách tìm ma trận chuyển cơ sở (tiếp)	bài tập	bài ánh xạ tuyến tính	
Tuần9	Kiểm tra 1 tiết	thuyết trình	Sv đọc trước	
từ	CHƯƠNG 3: ÁNH XẠ TUYẾN TÍNH	và hướng	bài hôm sau và	

đến	3.1. Khái niệm về ánh xạ tuyến tính	dẫn sv làm	làm bài về nhà
		bài tập	
Tuần10		thuyết trình	làm bài về nhà
từ	3.2. Các tính chất của ánh xạ tuyến tính	và hướng	và đọc trước
đến	- Hạt nhân và ảnh -	dẫn sv làm	bài ma trận ánh
		bài tập	xạ tt
Tuần11	_	thuyết trình	làm bài về nhà
từ	3.3. Ma trận của ánh xạ tuyến tính	và hướng	và đọc trước
đến		dẫn sv làm	bài trị riêng
		bài tập	
Tuần12	3.3. Ma trận của ánh xạ tuyến tính	thuyết trình	làm bài về nhà
từ	Kiểm tra	và hướng	
đến	CHƯƠNG 4:TRỊ RIÊNG - VÉC TƠ	dẫn sv làm	bài trị riêng
	RIÊNG	bài tập	
	- DANG TOÀN PHƯƠNG -		
	4.1. Trị riêng và véc tơ riêng của ma trận		
Tuần13	4.2. Trị riêng và véc tơ riêng của toán tử	thuyết trình	Sv đọc trước
từ	tuyến tính	và hướng	bài hôm sau và
đến	4.3. Chéo hóa ma trận	dẫn sv làm	làm bài về nhà
		bài tập	
Tuần14		thuyết trình	Sv đọc trước
từ	4.4. Vấn đề chéo hóa trực giao	và hướng	bài hôm sau và
đến		dẫn sv làm	làm bài về nhà
		bài tập	
Tuần15		thuyết trình	làm bài về nhà
từ	4.5. Dạng toàn phương	và hướng	và chuẩn bị
đến		dẫn sv làm	kiểm tra
		bài tập	

7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

Sinh viên phải làm đầy đủ bài tập về nhà mà giảng viên đã giao cho và chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

Sau mỗi chương sinh viên làm một bài kiểm, sau khi kết thúc môn học sinh viên phải làm làm một bài thi, hình thức kiểm tra và thi là tự luận.

9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:

- Trong năm học: điểm quá trình 30% trong đó
 - + chuyên cần (đi học đầy đủ, bài về nhà, chuẩn bị bài mới): 40%
 - + kiểm tra thường xuyên sau mỗi chương: 60%
- Thi hết môn: 70%

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: giảng đường
- Yêu cầu đối với sinh viên: Sinh viên phải dự lớp tối thiểu 70%, hoàn thành tốt các bài tập và yêu cầu của GV trên lớp.

Hải Phòng, ngày 15 tháng 8 năm 2010

Chủ nhiệm bộ môn Phê duyệt cấp trường Người viết đề cương chi tiết

Vũ Văn Ánh